

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-09-2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Hồng.

Hội Thẩm Nhân Dân:

1. ông Bùi Văn Ôn

2. ông Bùi Văn Thiệu.

- Thư ký phiên tòa: ông Bùi Văn Hương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông Đinh Thế Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 06 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/08/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 27/QĐST-HNGĐ ngày 15/09/2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Bùi Thị X, sinh năm 1998. Nơi ĐKNKTT: xóm Éo, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chỗ ở hiện tại: xóm Đảng 2, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt;

- *Bị đơn:* anh Bùi Văn T, sinh năm 1993. Cư trú tại: xóm Éo, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn chị Bùi Thị X trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn T kết hôn với nhau 2016 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lương (nay là xã Quyết Thắng), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống, đến tháng 10 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng ngày càng thể hiện nhiều bất đồng về quan điểm sống, không thể hòa hợp khiến cuộc sống chung luôn căng thẳng, nặng nề không có hạnh phúc. Hiện đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 đến nay không còn tình cảm và quan tâm đến nhau nên chị X xin ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Chị X và anh T có 01 con chung là Bùi Văn Bảo, sinh ngày 19/10/2016. Hiện cháu Bảo đang ở với bố vì chị X đi làm ăn xa ít có dịp về chăm sóc con nên khi ly hôn để ổn định cuộc sống của cháu Bảo chị X đề nghị giao cháu Bảo cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản; Công nợ chung: chị X khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị X không có yêu cầu gì thêm.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Phát biểu quan điểm tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tố tụng: Anh T được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng không chấp hành, phiên tòa đã phải hoãn một lần. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T là có cơ sở theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị X và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị X, cho chị X được ly hôn với anh T là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn Nhân và Gia Đình.

Về con chung: Theo lời khai của chị X và kết quả xác minh tại địa phương, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị X, giao con chung cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Bùi Văn Bảo đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83 Luật Hôn Nhân và Gia Đình.

Về tài sản; công nợ chung: Theo kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của chị X thì chị X và anh T không có tài sản chung, công nợ chung và không yêu

cầu giải quyết vấn đề gì khác. Do vậy, đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn và bị đơn Bùi Văn T có nơi cư trú tại xóm Éo, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Về việc vắng mặt của anh Bùi Văn T: Anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án HĐXX xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh T là hợp pháp. Giữa vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau và không thể tìm được nói chung, hiện đã sống ly thân không còn tình cảm và quan tâm đến nhau. Anh T không đến Tòa thể hiện không có thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng, từ bỏ quyền trình bày nguyện vọng của anh trước việc chị X xin ly hôn với anh.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị X và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X với anh T là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn Nhân và Gia Đình.

[3]. Về con chung: Khi ly hôn, do bận đi làm ăn xa nên chị X xin giao con chung là cháu Bùi Văn Bảo, sinh ngày 19/10/2016 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Qua xác minh tại địa phương, hiện cháu Bảo đang sống với bố và có sự giúp đỡ của gia đình anh T, chị X đi làm ăn xa ít có thời gian về thăm con. Anh T cũng đi làm ăn xa tuy nhiên vẫn bố trí thường xuyên về và trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung. Xét về các yếu tố thì anh T có đầy đủ điều kiện nuôi con. Cháu Bảo cũng có nguyện vọng ở với bố.

Xét quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, điều kiện thực tế và nguyện vọng của đương sự thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị X là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83 Luật Hôn Nhân và Gia Đình.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh T chưa yêu cầu chị X có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với anh. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì hiện anh T có đầy đủ điều kiện nuôi con. Căn cứ các Điều 82; 83 Luật Hôn Nhân và Gia Đình, vấn đề cấp dưỡng nuôi con sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[4]. Về tài sản; công nợ chung: Theo kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của chị X thì chị X và anh T không có tài sản, công nợ chung và không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án.

[5]. Về án phí: Chị X phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84 Hôn Nhân và Gia Đình; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị X đối với anh Bùi Văn T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị X được ly hôn anh Bùi Văn T.

2. *Về con chung:* Giao con chung là Bùi Văn Bảo, sinh ngày 19/10/2016 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 09/2021 trở đi cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn pháp luật vẫn bảo hộ các quyền của cha mẹ với con chưa thành niên (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con). Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về tài sản; Công nợ chung*: Không có và không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị X phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004145 ngày 09/06/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay chị X không phải nộp án phí nữa.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- UBND xã Quyết Thắng (Theo ĐKKH số 15 ngày 02/03/2016);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng

